

Bản án số: 20/2025/DS-ST.
Ngày 27-3-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Lát;

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Ngọc T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 45C đường N, Khóm M, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy ủy quyền ngày 26/3/2025 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm Sà R, sinh năm 1951 và bà Thái Thị S, sinh năm 1952. Cùng địa chỉ: khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Sai L, sinh năm: 1978 và ông Lâm Na L1, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S có vay vốn tại Ngân hàng N, Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cụ thể như sau:

Vào ngày 08/9/2022, Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu Sóc Trăng ký kết Hợp đồng tín dụng số: 7606-LAV202200865 với ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S. Theo Hợp đồng trên Ngân hàng cho ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S vay số tiền 1.200.000.000 đồng; Mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 10%/ năm; thanh toán trả lãi theo quý; trả gốc một lần khi đến hạn; thời hạn vay 08 tháng. Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp sau:

1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 149/P2/012/2014/HĐTC, ngày 18/7/2014 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/HĐSĐBS, ngày 05/02/2021 do ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S cùng ký thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

- Số P 460674, diện tích 4344m², loại đất: 1L, thửa số 57, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Thái Thị S, ngày 17/11/1999, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

- Số I 197091, diện tích 28.835 m², loại đất: 1L, thửa số 78, 131, 207, 444 và 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Lâm Sà R, ngày 04/3/1997, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 23/LH/2017/HĐTC, ngày 23/11/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/HĐSĐBS ngày, 05/02/2021 do ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S cùng ký thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

Số I 197027, diện tích 12.400 m², loại đất: 1L, thửa số 896; tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Huỳnh Thị H, ngày 30/12/1996. Để thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Lâm Sà R theo hồ sơ số 070807.TK.005 ngày 02/6/2017, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

Sau khi ký hoàn tất các hợp đồng thì Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S nhận đủ số tiền vay là 1.200.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng sau khi vay thì phía ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày 27/3/2025 tổng nợ của ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S tạm tính 1.633.824.658

đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.200.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 313.216.439 đồng; Nợ lãi quá hạn: 120.608.219 đồng.

Do phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng N.

Nay Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu giải quyết như sau:

Buộc ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 3 năm 2025 là 433.824.658 đồng. Trong đó: lãi trong hạn 313.216.439 đồng; lãi quá hạn 120.608.219 đồng. Tổng gốc và lãi là: 1.633.824.658 đồng.

Trường hợp ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N sẽ yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gốc và lãi nêu trên. Đồng thời ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới thực hiện hoàn trả số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày 27 tháng 3 năm 2025 cho Agribank đến khi hoàn thành việc trả nợ.

** Đối với các bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Sai L và ông Lâm Na L1:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tòa án đã triệu tập hai lần đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng tất cả không có văn bản nêu ý kiến và đều vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nêu trên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:* Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng đối với các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xem xét đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình

giải quyết vụ án, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy: Việc nguyên đơn yêu cầu ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng trên là 1.633.824.658 đồng. Trong đó nợ gốc 1.200.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 3 năm 2025 là 433.824.658 đồng. Trong đó: lãi trong hạn 313.216.439 đồng; lãi quá hạn 120.608.219 đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S còn phải liên đới tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 28/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất theo các Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ. Buộc ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Sai L và ông Lâm Na L1 có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp nêu trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng địa chỉ tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lâm Thị Sai L và ông Lâm Na L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng số: 7606-LAV202200865, ngày 08/9/2022, Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng ký kết với ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S đồng ý cho ông, bà vay với số tiền vay 1.200.000.000 đồng. Mục đích vay để nuôi tôm; lãi suất 10%/ năm; thanh toán trả lãi theo quý; trả gốc một lần khi đến hạn; thời hạn vay 08 tháng, có thể chấp tài sản thông qua các hợp đồng trên và có sự thống nhất uỷ quyền của bà Lâm Thị Sai L và ông Lâm Na L1. Xét thấy, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên và các hợp đồng có liên quan có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông R và bà S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 1.633.824.658 đồng. Trong đó nợ gốc 1.200.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 3 năm 2025 là 433.824.658 đồng. Trong đó: lãi trong hạn 313.216.439 đồng; lãi quá hạn 120.608.219 đồng. Do đó, ông R và bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng từng lần đối với tiền gốc và lãi nêu trên mà hai bên đã ký kết; vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên việc Ngân hàng N - Chi nhánh V, tỉnh Sóc Trăng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Kể từ ngày 28/3/2025 là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cùng Phiếu giải ngân cùng ngày ngày 08/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Các Hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng uỷ quyền đối với các quyền sử dụng đất nêu trên đã được chứng thực hợp pháp và đã phát sinh hiệu lực.

Tài sản thế chấp nêu trên là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số P 460674, diện tích 4344m², loại đất: 1L, thửa số 57, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Thái Thị S, ngày 17/11/1999, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

- Số I 197091, diện tích 28.835 m², loại đất: 1L, thửa số 78, 131, 207, 444 và 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Lâm Sà R, ngày 04/3/1997, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

- Số I 197027, diện tích 12.400 m², loại đất: 1L, thửa số 896; tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Huỳnh Thị H, ngày 30/12/1996. Để thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Lâm Sà R theo hồ sơ số 070807.TK.005 ngày 02/6/2017, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

[7] Đối với các thửa đất được phân tích tại mục số [6], qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/12/2024, cho thấy: Hiện trạng tài sản thế chấp không có thay đổi so với thời điểm nhận thế chấp và hiện chỉ có gia đình ông Lâm Sà R quản lý, sử dụng. Cho nên Ngân hàng N yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thanh toán nợ trong trường hợp ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S không có khả năng thanh toán nợ hoặc không thanh toán đầy đủ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những cơ sở phân tích trên và xét thấy lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Các bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[10] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới chịu số tiền là 750.000 đồng. Số tiền này do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, do đó ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên cho Ngân hàng N - Chi nhánh V, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 325, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc các bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền là 1.633.824.658 đồng. Trong đó nợ gốc 1.200.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 3 năm 2025 là 433.824.658 đồng. Trong đó: lãi trong hạn 313.216.439 đồng; lãi quá hạn 120.608.219 đồng.

Kể từ ngày 28/3/2025, ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7606-LAV202200865, ngày 08/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất:

- Số P 460674, diện tích 4344m², loại đất: 1L, thửa số 57, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Thái Thị S, ngày 17/11/1999, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

- Số I 197091, diện tích 28.835 m², loại đất: 1L, thửa số 78, 131, 207, 444 và 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Lâm Sà R, ngày 04/3/1997, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

- Số I 197027, diện tích 12.400 m², loại đất: 1L, thửa số 896; tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ Huỳnh Thị H, ngày 30/12/1996. Để thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Lâm Sà R theo hồ sơ số 070807.TK.005 ngày 02/6/2017, tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

Buộc ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Sai L và ông Lâm Na L1 có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp nêu trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng N không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 29.196.000 đồng theo biên lai thu số 0005034 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc các bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 61.014.739 đồng.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các bị đơn ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới chịu số tiền là 750.000 đồng. Số tiền này do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, do đó ông Lâm Sà R và bà Thái Thị S phải liên đới có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên cho Ngân hàng N - Chi nhánh V, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Bình